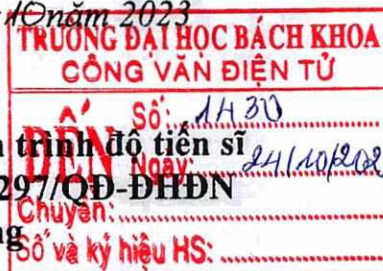


Số: 4495/QĐ-ĐHĐN

Đà Nẵng, ngày 19 tháng 10 năm 2023



QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh trình độ tiến sĩ và thay thế Phụ lục IV ban hành kèm theo Quyết định số 3297/QĐ-ĐHĐN ngày 29/9/2021 của Giám đốc Đại học Đà Nẵng

GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14/6/2019;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị định số 32/CP ngày 04/4/1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Đà Nẵng;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Thông tư số 30/2018/TT-BGDĐT ngày 24/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế quản lý người nước ngoài học tập tại Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ;

Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-HĐĐH ngày 12/7/2021 của Hội đồng Đại học Đà Nẵng về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Đà Nẵng và Nghị quyết số 13/NQ-HĐĐH ngày 07/9/2021 của Hội đồng Đại học Đà Nẵng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Đà Nẵng;

Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh trình độ tiến sĩ ban hành kèm theo Quyết định số 3297/QĐ-ĐHĐN ngày 29/9/2021 của Giám đốc Đại học Đà Nẵng

1. Sửa đổi điểm d khoản 2 Điều 3 như sau:

“d) Người dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Ngôn ngữ nước ngoài và ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn tiếng nước ngoài phải đáp ứng

yêu cầu về năng lực ngoại ngữ khác được quy định trong Đề án tuyển sinh của cơ sở đào tạo.

2. Sửa đổi khoản 3 Điều 3 như sau:

“3. Người dự tuyển là công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ bằng tiếng Việt phải có chứng chỉ tiếng Việt tối thiểu từ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài hoặc đã tốt nghiệp đại học, thạc sĩ hoặc tiến sĩ mà chương trình đào tạo được giảng dạy bằng tiếng Việt; phải đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ thứ hai do cơ sở đào tạo quy định trong Đề án tuyển sinh, trừ trường hợp là người bản ngữ của ngôn ngữ được sử dụng trong chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ.”

3. Sửa đổi điểm a khoản 3 Điều 6 như sau:

“a) Hội đồng xét tuyển NCS tổ chức đánh giá thí sinh dự tuyển trình độ tiến sĩ trên cơ sở hồ sơ dự tuyển và việc trình bày đề cương nghiên cứu của thí sinh theo thang điểm 100.

- Điểm đánh giá hồ sơ dự tuyển tối đa 50; điểm đánh giá việc trình bày và vấn đáp của thí sinh tối đa 40; điểm đánh giá chất lượng bài báo hoặc báo cáo khoa học là 10;

- Thí sinh được xếp loại đạt nếu điểm đánh giá hồ sơ dự tuyển và điểm đánh giá trình bày vấn đáp đạt từ 50% điểm tối đa trở lên và điểm trung bình của tất cả các thành viên hội đồng từ 50 điểm trở lên. Quy định cụ thể về thang điểm và trình tự đánh giá trong xét tuyển NCS thực hiện theo Phụ lục IV.”

4. Bổ sung khoản 6 Điều 6 như sau:

“6. Kiểm tra hồ sơ thí sinh trúng tuyển sau khi nhập học

- Các cơ sở đào tạo chịu trách nhiệm kiểm tra thông tin và hồ sơ minh chứng (sau đây gọi là hậu kiểm) của tất cả các thí sinh trúng tuyển đã tham gia nhập học các đợt tuyển sinh khác nhau trong năm tuyển sinh và báo cáo kết quả hậu kiểm về ĐHQĐN trong thời gian 30 ngày sau khi nhập học.

- ĐHQĐN tổ chức kiểm tra các trường hợp bất thường và xử lý các sai sót trong tuyển sinh được phát hiện sau khi hậu kiểm.”

5. Sửa đổi khoản 2 Điều 10 như sau:

“2. Các cơ sở đào tạo, các ban chức năng và các đơn vị liên quan căn cứ quy chế này để phối hợp tổ chức tuyển sinh trình độ tiến sĩ.

Trường Đại học Ngoại ngữ quy định về yêu cầu năng lực ngoại ngữ khác đối với ngành Ngôn ngữ nước ngoài và ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn tiếng nước ngoài trong Đề án tuyển sinh dựa trên đặc điểm của từng ngành đảm bảo phù hợp với quy định tại Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT; tổ chức đánh giá trình độ ngoại ngữ khác và gửi kết quả về Đại học Đà Nẵng để xét tuyển.”

Điều 2. Thay thế Phụ lục IV ban hành kèm theo Quyết định số 3297/QĐ-ĐHQĐN

Phụ lục IV ban hành kèm theo Quyết định số 3297/QĐ-ĐHĐN được thay thế tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.
2. Chánh Văn phòng, Trưởng các ban hữu quan của Đại học Đà Nẵng, Hiệu trưởng các trường đại học thành viên và Thủ trưởng các đơn vị đào tạo thuộc và trực thuộc căn cứ Quyết định thi hành.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Giám đốc (để b/c);
- Lưu: VT, ĐT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



PGS.TS. Lê Thành Bắc

Phụ lục
HỒ SƠ XÉT DUYỆT NGHIÊN CỨU SINH
(Ban hành kèm theo Quyết định số 4495 /QĐ - ĐHDN
ngày 19 tháng 10 năm 2023 của Giám đốc Đại học Đà Nẵng)

Biểu mẫu 1

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN
NGHIÊN CỨU SINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG
Xét tuyển nghiên cứu sinh năm ...

Họ và tên thí sinh:

Ngành dự tuyển:

- Quyết định thành lập Hội đồng: số ngày tháng năm của Giám đốc Đại học Đà Nẵng.
- Ngày họp:/...../.....
- Thành viên của Hội đồng xét tuyển NCS:
 - Tổng số: người
 - Có mặt: người Vắng mặt: người
- Địa điểm: , Đại học Đà Nẵng, TP. Đà Nẵng

1. Tổng hợp kết quả đánh giá của các thành viên Hội đồng

STT	Họ và tên thành viên Hội đồng	Điểm của thành viên Hội đồng			
		Điểm đánh giá hồ sơ	Điểm đánh giá phần trình bày	Điểm đánh giá chất lượng bài báo/báo cáo khoa học	Tổng điểm của từng thành viên
1.					
2.					
3.					
4.					
5.					
Tổng cộng					

Tổng điểm của Hội đồng:

Điểm trung bình của Hội đồng:

- Ghi bằng số:
- Ghi bằng chữ:

2. Phần trao đổi (câu hỏi và trả lời) giữa các thành viên Hội đồng và ứng viên NCS
(Có biên bản ghi chép theo mẫu gửi kèm)

3. Kết luận của Hội đồng**3.1 Tên đề xuất của đề tài luận án**

.....

3.2 Mục tiêu nghiên cứu đề tài luận án cần hướng đến

.....

3.3 Dự kiến một số kết quả chính cần đạt được của luận án

.....

3.4 Đề xuất của Hội đồng về phương pháp nghiên cứu hoặc các hoạt động hỗ trợ nhằm bảo đảm tính khả thi của đề tài luận án (nếu có)

.....

3.5 Đề xuất của Hội đồng về người hướng dẫn

Người hướng dẫn chính:

Người hướng dẫn phụ (nếu cần thiết):

3.6 Kết luận của Hội đồng

(Ghi rõ ứng viên có đủ điều kiện để xét tuyển nghiên cứu sinh hay không?)

.....

Thư ký Hội đồng

Chủ tịch Hội đồng

Xác nhận của
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN
NGHIÊN CỨU SINH

Biểu mẫu 2
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày tháng năm 20...

BIÊN BẢN GHI CHÉP PHẢN VÁN ĐÁP CỦA THÍ SINH DỰ TUYỂN

Họ và tên thí sinh:

Ngành:

Câu hỏi 1:

.....
.....
.....
.....

Trả lời câu hỏi 1:

.....
.....
.....
.....

Câu hỏi 2:

.....
.....
.....
.....

Trả lời câu hỏi 2:

.....
.....
.....
.....

Câu hỏi 3:

.....
.....
.....
.....

Trả lời câu hỏi 3:

.....
.....
.....
.....

Câu hỏi 4:

.....
.....
.....
.....

Trả lời câu hỏi 4:

.....
.....
.....
.....

Câu hỏi 5:

.....
.....
.....
.....

Trả lời câu hỏi 5:

.....
.....
.....
.....

Thư ký Hội đồng

Chủ tịch Hội đồng

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN
NGHIÊN CỨU SINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHIẾU ĐÁNH GIÁ THÍ SINH DỰ TUYỂN NGHIÊN CỨU SINH
Dùng cho Hội đồng xét tuyển nghiên cứu sinh
Kỳ xét tuyển NCS: Tháng năm

Họ và tên thí sinh dự tuyển:

Ngành dự tuyển:

Họ và tên thành viên Hội đồng xét tuyển NCS:

Học hàm, Học vị:

Đơn vị công tác:

I. Tiêu chí đánh giá

Mỗi thành viên Hội đồng xét tuyển NCS đánh giá thí sinh dự tuyển với tổng điểm tối đa là 100, theo 03 nội dung:

1. Đánh giá hồ sơ dự tuyển (điểm tối đa 50)

2. Đánh giá phần trình bày đề cương và vấn đáp của thí sinh (điểm tối đa 40)

2.1. *Cách đặt vấn đề, xác định mục tiêu:* Sự am hiểu của thí sinh về lĩnh vực nghiên cứu, năng lực lựa chọn vấn đề nghiên cứu, sự rõ ràng về ý tưởng đối với các mục tiêu mong muốn đạt được sau khi hoàn thành chương trình đào tạo tiến sĩ.

2.2. *Khả năng thực hiện nghiên cứu:* Tính khả thi trong phương pháp nghiên cứu, các điều kiện và kế hoạch nghiên cứu.

2.3. *Tư chất cần có của một NCS, bao gồm:* Khả năng trí tuệ, sự hiểu biết, tính sáng tạo; tính tiếp thu cái mới; sự chín chắn, nhiệt tình, tự tin; khả năng sắp xếp công việc; tính kiên định, khả năng lãnh đạo, khả năng làm việc theo nhóm; chấp nhận rủi ro, tính lạc quan, vượt qua nghịch cảnh

3. Đánh giá chất lượng bài báo hoặc báo cáo khoa học (điểm tối đa 10)

II. Kết quả đánh giá

STT	Nội dung đánh giá	Điểm tối đa	Điểm đánh giá
1	Hồ sơ dự tuyển	50	
1.1	- Kết quả học tập (Điểm trung bình lấy từ hồ sơ kết quả học tập của trình độ cao nhất). - Trường hợp thí sinh không cung cấp minh chứng bằng điểm: Hội đồng xét tuyển NCS đánh giá căn cứ trên hồ sơ quá trình học tập của thí sinh.	10	
1.2	Tổng điểm đánh giá chất lượng đề cương nghiên cứu	35	
	a. Tính cấp thiết (hay ý nghĩa) của đề tài nghiên cứu	5	
	b. Tổng quan các nghiên cứu trong và ngoài nước đã thực hiện	5	
	c. Tác dụng dự kiến của đề tài, tính khả thi của đề tài	5	

STT	Nội dung đánh giá	Điểm tối đa	Điểm đánh giá
	<i>d. Tính thời sự của đề tài nghiên cứu</i>	10	
	<i>e. Phương pháp tiếp cận trong nghiên cứu</i>	10	
1.3	Đánh giá dựa trên ý kiến nhận xét và ủng hộ thí sinh trong thư giới thiệu	5	
2	Trình bày đề cương và vấn đáp của thí sinh	40	
2.1	Cách đặt vấn đề, xác định mục tiêu nghiên cứu	15	
2.2	Khả năng thực hiện nghiên cứu	15	
2.3	Tư chất cần có của một nghiên cứu sinh	10	
3	Chất lượng bài báo hoặc báo cáo khoa học	10	
3.1	Tính phù hợp với đề tài đăng ký NCS	5	
3.2	Tính sáng tạo, chất lượng bài báo/báo cáo khoa học (dựa trên loại Tạp chí, Hội thảo và chỉ số đánh giá Tạp chí)	5	
Tổng điểm đánh giá (1+2+3)		100	

Tổng điểm đánh giá:

- Ghi bằng số:
- Ghi bằng chữ:

Ghi chú: Thí sinh đạt điều kiện làm Nghiên cứu sinh phải có điểm tối thiểu của các tiêu chí đánh giá tại mục 1 và 2 đạt từ 50% số điểm tối đa trở lên và tổng điểm bình quân của tất cả các thành viên trong Hội đồng tối thiểu là 50.

Đà Nẵng, ngày tháng năm

Thành viên đánh giá

(Ký và ghi rõ họ tên)

Đà Nẵng, ngày 24 tháng 10 năm 2023

PHIẾU GIẢI QUYẾT VĂN BẢN ĐẾN

Quyết định số 4495/QĐ-ĐHĐN ngày 24/10/2023 của Đại học Đà Nẵng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh trình độ tiến sĩ và thay thế Phụ lục IV ban hành kèm theo Quyết định số 3297/QĐ-ĐHĐN ngày 29/9/2021 của Giám đốc Đại học Đà Nẵng¹

Kính chuyển²:	Ban Giám hiệu
Ý kiến của Ban Giám hiệu³:	
..... - C.T.H.T., Bết	
..... - D.T. (*)	
..... - Các đơn vị	
Thời hạn hoàn thành:	
Ý kiến của lãnh đạo đơn vị chủ trì thực hiện⁴:	
.....	
.....	
.....	
Thời hạn hoàn thành:	
Ý kiến của lãnh đạo đơn vị phối hợp thực hiện⁵:	
.....	
.....	
.....	
Thời hạn hoàn thành:	
Ý kiến đề xuất của người giải quyết⁶:	
.....	
.....	

* Đơn vị chủ trì thực hiện.

¹ Ghi tên loại; số, ký hiệu; ngày, tháng, năm; cơ quan (tổ chức) ban hành và trích yếu nội dung của văn bản đến.

² Phần này dành cho Trường Phòng TCHC: ghi rõ tên của thành viên Ban Giám hiệu sẽ cho ý kiến chỉ đạo đối với văn bản đến này

³ Ý kiến phân phối, chỉ đạo giải quyết của Ban Giám hiệu giao đơn vị, cá nhân chủ trì; các đơn vị, cá nhân tham gia phối hợp giải quyết văn bản đến (nếu có); thời hạn giải quyết đối với mỗi đơn vị, cá nhân (nếu có) và ngày tháng cho ý kiến phân phối, giải quyết, ký tên.

⁴ Ý kiến phân phối, chỉ đạo giải quyết của lãnh đạo đơn vị, cá nhân chủ trì giao cho cá nhân; thời hạn giải quyết đối với cá nhân (nếu có) và ngày tháng cho ý kiến, ký tên.

⁵ Ý kiến phân phối, chỉ đạo giải quyết của lãnh đạo đơn vị, cá nhân tham gia phối hợp giao cho cá nhân; thời hạn giải quyết đối với cá nhân (nếu có) và ngày tháng cho ý kiến, ký tên.

⁶ Ý kiến đề xuất giải quyết văn bản đến của cá nhân và ngày tháng đề xuất ý kiến, ký tên.